

7. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Ban hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam.

1. NAME OF PERSON SERVING: HỒ VĂN NĂM

(Ho tên người tham gia) Vợ Nguyễn Thị Khê, giáo viên tiểu học

2. DATES: FROM: 1959 TO: 1975

Ngày tháng năm từ: 1959 tới: 1975

3. LAST RANK: Trung tá Trưởng Trung tâm điều hợp quân Bình -
(cấp bậc cuối cùng) Minh - Tỉnh - Bình Long

4. MINISTRY / OFFICE / MILITARY UNIT: Bộ phát triển nông thôn - Tỉnh đoàn Bình
Bộ / Sở / Văn phòng / Phòng chức năng: Long - Trung tâm điều hợp quân Bình

5. NAME OF SUPERVISOR / E.O. Đại úy Lê Văn Tiến, tỉnh đoàn Bình Long
Ho tên người giám sát / Sĩ quan chỉ huy: đoàn Bình Long

6. REASON FOR LEAVING: chấp hành lệnh nghĩa vụ quân sự và trở về quê
lý do bỏ đi tham gia biệt chính nhân dân.

7. NAME OF AMERICAN ADVISOR(S): Captain SIZE (Đại úy Sai) có nhà
Ho tên cố vấn Mỹ biệt chính tỉnh Bình Long

8. U.S. TRAINING COURSES IN VIETNAM: Khóa huấn luyện IBM tại Sài Gòn
(chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam) phân biệt phòng Cảnh sát - do Bình An Bình
Là trung tâm huấn luyện lý luận chính trị

9. U.S. AWARDS OR CERTIFICATES: 02 giấy khen.
(giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp) 1 do cố vấn Hoa Kỳ quân trú ở tỉnh
1 do cố vấn Hoa Kỳ quân Bình Long

NOTE: PLEASE ATTACH ANY COPIES OF DIPLOMAS, AWARDS OR
CERTIFICATES, IF AVAILABLE. (Yes - No ☒)

Chú ý: Xin kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, huy chương hoặc
cờ, thưởng gì có không? (Có - Không ☒)

C. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

(Ban hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở nước ngoài)

1. NAME OF STUDENT / TRAINEE: Không có

(Ho tên sinh viên / người được huấn luyện)

2. SCHOOL AND SCHOOL ADDRESS: Không có

(Trường và địa chỉ nhà trường)

3. DATES: FROM: TO:

Ngày tháng năm từ: đến:

4. DESCRIPTION OF COURSES:

(Mô tả ngắn gọn)

5. WHO PAID FOR TRAINING:

ai trả tiền cho chương trình huấn luyện?

QUESTIONNAIRE FOR OR2 APPLICANTS

(câu hỏi cho người nộp đơn)

DATE: 15 / 08 / 1978

Ngày:

BASIC IDENTIFICATION DATA

lý lịch cá nhân

Name: HỒ VĂN NĂM

Ho và tên:

OTHER NAMES: TU HỒ

Họ và tên khác:

DATE / PLACE OF BIRTH: 05 / 10 / 1943 xã Đông Phú, Châu Thành, Cần Thơ

Ngày / Nơi sinh:

RESIDENCE ADDRESS: Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ nhà ở hiện tại
địa chỉ thường trú.

MAILING ADDRESS: Số 10, đường Trần Hưng Đạo - phường 10, TP. Cần Thơ
(Địa chỉ thư từ)

CURRENT OCCUPATION: Làm ruộng

Nghề nghiệp:

RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

(Các con cùng đi với tôi)

NOTE: YOUR SPOUSE AND UNMARRIED CHILDREN ARE ONLY
RELATIVES ELIGIBLE TO ACCOMPANY YOU. LIST MARITAL STATUS
(MS) AS FOLLOWS: MARRIED (M), DIVORCED (D), IDOWED (W),
OR SINGLE (S).

Chú ý: Vợ/chồng và con chưa cưới chỉ được đi với bạn mà thôi. Kể
khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), Đã
ly dị (D), góa phụ / góa phụ (W), hoặc độc thân (S).

	NAME Họ và tên	DATE OF BIRTH Ngày sinh	RACE OR ETHNICITY Dân tộc	SEX Giới tính	MS Tình trạng hôn nhân	RELATIONSHIP Mối quan hệ	RESIDENCE ADDRESS Địa chỉ thường trú
1	Bùi Thị Liên	1947	Người Việt Nam	Nữ	W	Mẹ	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
2	Nguyễn Thị Khê	1948	Người Việt Nam	Nữ	M	Vợ	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
3	Hồ Văn Khanh	1950	Người Việt Nam	Nam	S	Con	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
4	Nguyễn Thanh Sơn	12-11-1951	Người Việt Nam	Nam	M	Con	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
5	Ngô Đình Liên	15-01-1955	Người Việt Nam	Nam	M	Con	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
6	Nguyễn Thị Khê	11-01-1976	Người Việt Nam	Nam	S	Con	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ
7	Nguyễn Thị Khê	31-7-1978	Người Việt Nam	Nam	S	Con	Số 5, ngõ 8, phường Thới Phú, TP. Cần Thơ

NOTE: THE PERSONS LISTED ABOVE NAME WILL NEED LEGIBLE COPIES OF BIRTH, CERTIFICATE OF MARRIAGE CERTIFICATES (IF MARRIED), DIVORCE DECREE (IF DIVORCED), SPOUSE'S DEATH CERTIFICATE (IF WIDOWED), IDENTIFICATION CARDS (IF AVAILABLE), AND PHOTOS IF ANY OF THE ABOVE ACCOMPANYING RELATIVES DO NOT LIVE WITH YOU. PLEASE NOTE THEIR ADDRESSES IN SECTION I BELOW.)

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ), giấy chứng nhận ly hôn (nếu có), và hình ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn sang đây ngay với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.)

RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

(Họ đang ở ngoài quốc gia)

CLOSEST RELATIVE IN THE US

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. NAME: Khang Ca

to, tên

b. RELATIONSHIP:

(Liên hệ gia đình)

c. ADDRESS:

Địa chỉ:

3. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES/

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. NAME: TRẦN ĐẠI MINH

Họ và tên

b. RELATIONSHIP: Em cô gái

Liên hệ gia đình

c. ADDRESS: COLERAINE ST. FAIRFIELD NSW 2162

Địa chỉ

AUSTRALIA

B. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

Danh sách toàn thể gia đình (Sống / chết)

	NAME (HỌ, TÊN)	ADDRESS (Địa chỉ)
1. FATHER cha	(Chết)	
2. MOTHER mẹ	<u>ĐỖ THỊ LÊ</u>	<u>Số 204 ngõ 7 K.V. phường Hưng Phú - TP Cần Thơ - An Giang</u>

3. SPOUSE: Nguyễn Thị KHE'
(vợ/chồng)

4. CHILDREN: HỒ VŨ KHANH
con cái

5. SIBLINGS: 1- HỒ VĂN LANG
(anh chị em): 2- HỒ VĂN TỬ
3- HỒ VĂN THƯỜNG
4- HỒ THỊ SAI
5- HỒ THỊ HƯNG
6- HỒ THỊ KIM LAN
7- HỒ VĂN QUÝNH
8- HỒ THỊ MƯỢT

Số 33 ngõ 8 khu vực 1, phường Hưng Phú TP Cần Thơ An Giang

Số 33 ngõ 8 khu vực 3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ An Giang

Khu vực 1 - phường Hưng Phú TP Cần Thơ
Chết (Tự thân có mặt ở Thủ Đức Bình)

Số 4 ngõ 6 khu vực 2 - phường Hưng Phú TP Cần Thơ

Số 4 ngõ 7 K.V. 2 - phường Hưng Phú TP Cần Thơ

Số 4 ngõ 7 K.V. 2 - phường Hưng Phú TP Cần Thơ

- như sau -
- như sau -

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE

ban hành US/chồng đã làm ở các văn phòng của công sở của chính phủ Mỹ

ban hành US/chồng đã làm ở các văn phòng của công sở của chính phủ Mỹ

1. NAME OF PERSON EMPLOYED

(Họ tên nhân viên)

Không có

2. DATES: FROM

TO

ngày, tháng, năm

ngày, tháng, năm

3. TITLE OF (LAST) POSITIONS HELD

Chức vụ công việc

4. AGENCY/COMPANY/OFFICE

Quân / Hàng / Văn phòng

5. NAME OF (LAST) SUPERVISOR

Tên họ người giám sát

6. REASON FOR LEAVING

Chứng minh tại đây có những người bị tàn tật

lý do ra đi

7. TRAINING FOR JOB IN VIETNAM

Thợ máy (MECHANIC)

(nghề nghiệp huấn luyện tại Việt Nam)

(NOTE: PLEASE ATTACH COPIES OF DIPLOMAS OR ORDERS IF AVAILABLE. AVAILABLE? Yes — No — :)

(Chú ý: xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có — Không —)

B. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

(Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo?)

1. NAME OF PERSON IN REEDUCATION: HỒ VĂN NĂM

(Họ tên người đi học tập cải tạo):

2. TOTAL TIME IN REEDUCATION: YEAR MONTH DAYS
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo: 02 năm 01 tháng 15 ngày

3. STILL IN REEDUCATION? A. Yes — No ☒

Vẫn còn học tập cải tạo? * Có Không ☒

*(IF RELEASED, WE MUST HAVE A COPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra tù.)

ANY ADDITIONAL REMARKS?

Cố gắng chịu phạt tù.

- Năm 1965 tôi từ nguyên vào Cảnh sát biệt chính nhân dân, địa phương 08 đào tạo tại Cát Lát (vùng tảo) Trung tâm huấn luyện là Đại úy Lê Xuân Mai. CS' văn Mỹ tên Việt Nam là Nguyễn Thái Hải.

- Năm 1968 chuyển qua xây dựng nông thôn học khóa 1 Cảnh sát chỉ huy - Trung tâm huấn luyện Trung tâm huấn luyện vùng tảo là Đại tá Lê Văn Mỹ văn là Đ. Nguyễn Thái Hải.

- Năm 1969 học khóa hành chính tại Cảnh sát tại Bộ phát triển nông thôn Trung tâm huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Xây dựng nông thôn là Đại tá Trần Thanh phượng. và phó Bộ trưởng nông thôn là Đại tá Nguyễn Đức Lâm.

- Năm 1972 học khóa lương gia xã cấp tại Khu Kỹ Nghệ (CS' phân tỉnh phụng thành phố Cần Thơ)

- Năm 1975 giữ chức vụ quân đoàn trưởng phát triển nông thôn và Trung tâm huấn luyện, Trung tâm huấn luyện hợp quân biệt Minh tỉnh Vĩnh Long.

Cho đến ngày 30/4/1975 đi học tập cải tạo vì đây Minh Thanh tỉnh Vĩnh Long.

SIGNATURE

Ký Gs

DATE: 15/08/1988

Ngày

HỒ VĂN NĂM

PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

xin nêu lại tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này:

- 01/ giấy xác chết.
- 02/ giấy khai sinh của Hồ Văn Năm, mẹ tại quê: Hồ Thị Khẩu.
- 01/ Bản trích lục hôn thú của Hồ Văn Năm và Nguyễn Thị Khô.
- 02/ Căn cước cũ của Hồ Văn Năm và Nguyễn Thị Khô.
- 01/ Hồ Khẩu.
- 02 chứng minh nhân dân sau năm 75 của Hồ Văn Năm và Nguyễn Thị Khô.

THIS FORM TO: HỒ VĂN NĂM

33th TĐS, KV3. Phường Hưng Phú - Cần Thơ
- Hậu Giang

Hình Gõ: Chi Khue minh kho.

- x -

Khi chi nhận được thư này, chắc chi e biết em là ai, nên em nêu lên những yêu tố để mong chi giúp đỡ như sau.

Em của chi là Hồ Văn Năm trước kia đã phục vụ dưới quyền Đại tá Bế, và Cố vấn Khoa Kỹ có tên tại Việt Nam là Nguyễn Văn Hai. Ở Trung tâm Cát Lỗ và Trung tâm Chiến lược như chi xã Hưng Tân. Nay em muốn là hồ sơ sinh xuất cảnh đi theo diện học tập cải tạo. Vì ngành của em rất nguy hiểm nên em đốt hết hồ sơ, nên bây giờ em nhờ chi liên lạc với các cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ cho em được đi qua Mỹ.

Đồng ý theo học của Việt Nam Cộng Hòa như sau.

- * - 1955 - 1959 - Dân bằng Trung Học Lý Thuyết có chi cấp I tại Saigon.
 - * - 1959 - 1962 - dân thợ máy tại Trung xưởng Heli Tây Hải Quân tại Cần Thơ.
 - * - 1963 - Đi học khóa 8 Biệt Chính Nhân Dân tại Cát Lỗ xã Hưng Tân & Trung tâm Giảng Lễ Xuân Hai, Cố vấn Máy bay tên VN Nguyễn Văn Hai về hoạt động tại Quân Đỉnh Miền Kinh Vĩnh Long.
 - * - 1966 - Chuyển qua xây dựng nông thôn, học khóa lãnh đạo, chỉ huy tại Trung tâm Chiến lược (T.T.T. Đại tá Nguyễn Bế).
 - * - 1969 - Học khóa Heli Chanh tại Chanh tại ĐB X.Đ.N.T (Trung tâm Giảng Chanh ở Trung tâm Bình Thành Phòng, Trung tâm Pháo Đại tá Nguyễn tại Lâm) về hoạt động Quân Đỉnh Miền VL.
 - * - 1972 - Học khóa lương gia xã cấp tại Quân Khu IV (Trung tâm Giảng Chanh tại Đỉnh 7 về lương gia Quân Đỉnh Miền).
 - * - 1973 - Chuyển qua Phát triển nông thôn giữ chức vụ Quân Đoàn Trưởng Cán ĐB P.T.N.T. công tác tại Quân Đỉnh Miền.
 - * - 1974 - 1975 - Giữ chức vụ Trung tâm Giảng Đoàn Hợp Quân Đỉnh Miền cho đến tận tận.
- Chi giúp đỡ cho em, em thành thật cảm ơn chi nhiều.

Saigon ngày 12 - 3 - 1988

Em của Chi

(Signature)

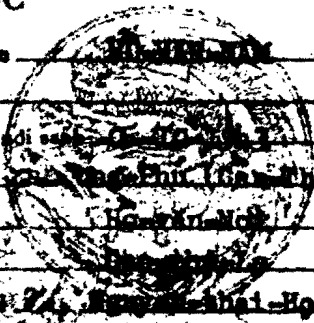
HỒ VĂN NĂM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02984423

Họ Tên

Đ. VĂN HƯNG



Địa chỉ sinh sống: Quận Đống Đa, Hà Nội
Trường: Trường Trung Học Phổ Thông
Số: 123456789
Ngày cấp: 24/05/1978
Cơ quan cấp: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo

Dấu vết riêng: Chấm sọc nhỏ cách
6 trên, trước trái tai
trái.

Chữ ký đương sự: Phước

Vĩnh-Lang, ngày 24-10-1969
TUN. THƯỜNG-TY CSQG,

Phước

TRẦN-TÂN-PHƯỚC

Cao: 1 th 61

Nặng: 49 Kg

M

M

M

M

M

M

M

M

M

M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Hữu Giang.

Nơi thường trú 33, Hưng Phú,
Cần Thơ, Hậu Giang.

Dân tộc: kinh Tôn giáo : không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

5 eo chấm 00,5cm trên
trước đuôi mắt phải

Ngày 29 tháng 6 năm 1984

CHUYÊN ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phụ

Phụ

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

BỘ GIÁO - DỤC

TY TIÊU HỌC PHONG - DINH

THẺ CÔNG - VỤ

Số thẻ 604 GC



Tên họ NGUYỄN-THỊ-KHE

Sinh ngày 6 tháng 3 năm 1948

tại TP. ĐÔNG PHƯỚC (CẦN-THƠ)

Căn cước số 201.793

Cấp học G. ĐINH HOÀ năm 1966

Tại CẦN-THƠ

Chức vụ Giảng Viên

Địa chỉ 138/2 Đ. AN. H. T. Đ. (C)

Phong-Dinh, ngày 21 tháng 3 năm 1968

TX-TRƯỜNG TIỂU-HỌC

Handwritten signature

NÔ-VĂN-CHIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 950118256

Họ và tên NGUYỄN THỊ KHÉ

Ngày sinh 06-03-1948

Nơi sinh Quận Bình

Thành Phố Cần Thơ

Nơi thường trú 33, Thành Phố

Thành Phố Cần Thơ



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi, cách 3cm
trên sau quai máy
trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 03 năm 1978
Kính gửi: CÔNG TY CÔNG AN



PHÓ TƯỚNG TY

[Handwritten signature]

[Handwritten signature] **Bông**

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC

01281868



Họ Tên

Nguyễn-Ty-Kiệt

Ngày, nơi sinh

6-7-1944

Sông-Phước, Cần-Thơ

Nguyễn-Văn-Dại

Số 1-Trị-An

Độc chi 225/1 An-Nhàng, T-Dân, PT

Chức vụ

Tên nhặng cách 3 trên
chui may trái.

Cao 1 th

50

Trang

41

Vân

Cần-Thơ

11-2-

1969

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Q.0.4

Nguyễn-Ba-Hàn

**I YÊN CÔNG AN HẬU GIANG
CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

SD: 1-1/2/00XC.

(**CHUNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM**
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

—○+○+○+○+○—

QUYẾT ĐỊNH - XÃ CHẾ.

Căn cứ danh-sách của Chánh-Phủ Cách-Mạng
Lần-Thứ Công-Hoà-Nhiệm-Việt-Nam. Dựa vào biên bản
hợp dân được xác nhận của Ủy Ban Phường và đồ-nghị của
Công-an Phường.

Anh Trần Văn Năm cấp bậc Thượng tá
 hiện cư ngụ tại Thị trấn Phước Mỹ
 đã học tập tại Trường Sĩ Quan
 chức là Thượng tá
 Thời gian từ năm 1954 đến năm 1955
 đã tham gia đấu tranh

() UNMET () FINE.

Điều I: Xả chế và phục hồi quyền công-dân cho anh

Điều II: Văn-phòng Công-an Thành-Phố, Công-an Phường
và anh _____ chiếu quyết -

27) 28 gày tháng 1977.
TH. CÔNG-AN THÀNH-PHỐ CẦN-THƠ.



Thống đốc Quận

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

République du Viet Nam

TỐI CAO PHÁP VIỆN

(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ THẨM PHONG-DINH

3/10

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

Đông-Phủ (Cantho)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH XÃ

Extrait du registre actes de naissance

(NAM-PHẦN)

Sud Viet Nam

1943

138

NĂM

SỐ HIỆU

(Année)

(Acte No)

Tên họ đứa con nít

Nom et prénom de l'enfant

Nam, nữ

Sexe de l'enfant

Sanh ngày nào

Date de naissance

Sanh tại chỗ nào

Lieu de naissance

Tên họ cha

Nom et prénom du père

Cha làm nghề gì

Sa profession

Nhà cửa ở đâu

Son domicile

Tên họ mẹ

Nom et prénom de la mère

Mẹ làm nghề gì

Sa profession

Nhà cửa ở đâu

Son domicile

Vợ chánh hay thứ

Son rang de femme mariée

HỒ-văn-Năm

Nam

05 Octobre 1943

Đông-Phủ

HỒ-văn-Mai

Làm ruộng

Đông-Phủ

Cao-thị-Lệ

Làm ruộng

Đông-Phủ

Chánh

Trích y bản chánh

Pour extrait conforme

Cantho, ngày

8-9-

1972

CHÁNH LỤC SỰ

LE GREFFIER EN CHEF

15.00

Giá tiền:

15006

BỘ

Biên lai số:

BỘ TUYÊN NG



Lê-quang-Tốt

VIỆT NAM CÔNG HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TÒA Phong-Đinh

(1) Ngày 25-7-1963,

Giấy thế-vì khai sanh

cho Nguyễn-thị-Khế

(1) Số: 895



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỀ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC SỰ

TÒA Phong-Đinh

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh
cấp cho Nguyễn-thị-Khế
do Ông Nguyễn-Diên Chánh-Án Tòa Phong-Đinh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 25-7-1963,
và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết
chắc rằng:

- Nguyễn-thị-Khế, nữ sanh ngày 06-3-1948, tại xã
Đông-Phước (Đồn-thờ) con của Nguyễn-văn-Sai và
Đài-thị-Liên.
- Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục khai sanh
được là vì bộ canh làng và năm nói trên không có đơn
ngay tại Tòa ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Đồn-thờ ngày 07 tháng 7 năm 19 71

Lệ-phí 15000

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
vào đây mỗi khi ra trích lục

BL. 9841.



Chao-văn-Ti

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MẪU SỐ HT3/P2

Xã, Thị trấn: HƯNG THỦ

Thị xã, Quận: CẦN THƠ

Thành phố, Tỉnh: HÀNG GIANG

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 777

Quyển số 01



Họ và tên	<u>HỒ VŨ KHANH</u>		Nam, nữ <u>NAM</u>
Ngày sinh	<u>29-11-1980</u> Ngày hai mươi chín tháng mười một, năm một chín tám mươi		
Nơi sinh	<u>CẦN THƠ, HÀNG GIANG</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HỒ VĂN NĂM</u> <u>1943</u>	<u>NGUYỄN THỊ KHÊ</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>LÀM RUỘNG</u>	<u>LÀM RUỘNG</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>33 TỖ 8, KVM HƯNG THỦ</u>	<u>33 TỖ 8, KVM HƯNG THỦ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HỒ VĂN NĂM Sinh 1943 ngụ số 33 TỖ 8 Khu vực 3 HƯNG THỦ CẦN THƠ</u> <u>3C1133278</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 17 tháng 8 năm 1984

Ngày 20 tháng 8 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Nguyễn Văn Hùng ký lên đóng dấu

Ủy viên Thủ KS
Đa KS



Nguyễn Văn Hùng

Đoàn Văn Bè

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH QUẢNG-TRUNG
QUẬN HỒI-ME
MÃ QUÂN 100
Số liên 20

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN VĂN HAI
nghề-nghiep công nhân

sinh ngày 05 tháng 10 năm 1940

tại HỒI-ME (QUẢNG-TRUNG)

cư-sở tại HỒI-ME

tạm-trú tại HỒI-ME (VĨNH-LONG)

Tên, họ cha chồng NGUYỄN VĂN HAI (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN THỊ LIÊN (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ NGUYỄN THỊ KHUÊ

nghề nghiệp công nhân

sinh ngày 6 tháng 3 năm 1940

tại HỒI-ME (QUẢNG-TRUNG)

cư-sở tại HỒI-ME

tạm-trú tại HỒI-ME (VĨNH-LONG)

Tên, họ cha vợ NGUYỄN VĂN HAI (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ LIÊN (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới ngày 10 tháng 02 năm 1972

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại

Trích y bản chính

ngày 23 tháng 3 năm 1972

ở HỒI-ME



TRƯỞNG-VĂN

Quân Lực Việt Nam Cộng hòa
Tổng Tham mưu
Không quân

TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN
KHÔNG ĐẠO HUẤN LUYỆN

giấy chứng nhận

Đại-Tá NGUYỄN NGỌC CẢNH, Chỉ-huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Không-Quân

CHỨNG NHẬN

Hành 2 NGUYỄN THANH SƠN số quân 71/606.666
Đã theo học và kết quả khóa 12/70 MẠT VẬT CỤ YẾM THỌ chỉ số 42.133
Đã chữa lại Trường kỹ thuật từ 21/12/70 đến 19/3/71

NGUYỄN VĂN KIẾN
Sám-Đạo-Trưởng-Trung-Tâm

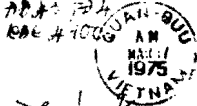
k.b.c. 4.722, ngày 20 tháng 3 năm 71

Nguyễn Văn Kiến

Nguyễn Ngọc Cảnh



TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN

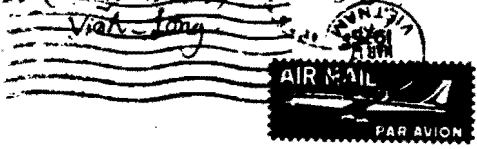


Kính gửi

Anh HỒ VĂN NĂM
Trung tâm Trưởng T.T.Đ.H.

Quân Đồn Bình Định

Viết xong



() IXY CHỨNG-NHẬN HOÀN THI-HÀNH NGHĨA-VỤ
NHÂN-DÂN TỰ-VỆ VỀ LÝ-DO THI CỬ .-

(Tham-chiếu Công Điện số 320B/BNV/NDTV/2
ngày 03-02-1969 của Bộ Nội Vụ Nha NDTV) .

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
---+---
TỈNH PHONG-DINH
ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỰ-VỆ
BAN TRƯỞNG-VỤ
---+---
SỐ : 005/UB/NDTV/BTV.

-----oOo-----

TỈNH-TRƯỞNG KIỂM CHỮ-TỊCH ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỰ-VỆ TỈNH/VD

(HUNG ---+--- /YHAN :

H. và tên : NGUYỄN-THANH-SCH

Ngày và nơi sinh : 11-12-1951 tại Tổng Phước Phong-Dinh

Cm của : Nguyễn Văn Gai và của Bùi-tạ-Liên

Thẻ căn cước số : 00473422 cấp tại Cần-lơ ngày 7-11-1968

Địa chỉ : 144/3 Ấp An Hưng Xã Thuận Đức Phong-Dinh

ĐƯỢC HOÀN THI-HÀNH NGHĨA VỤ NHÂN-DÂN TỰ VỆ (Trong thời hạn
(06) sáu tháng) (kể từ ngày 20-2-1969)

Lý do : Học sinh ~~hoặc Sinh viên~~ thuộc lớp thi Tú Tài I .

// -) HONG-DINH, ngày 12 tháng 02 năm 1969

BẢN SAO GỎI :

22. TỈNH-TRƯỞNG KIỂM CHỮ-TỊCH ỦY-BAN NDTV

- ỦY-BAN NDTV/KHOM 7/Thuận-Đức ~~THỦ-TƯỚNG KIỂM CHỮ-TỊCH ỦY-BAN NDTV~~

* Để tượng *

* Để kính gửi Quận Châu-Thành *

Le Lu

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section II below.

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản khai sinh, giấy thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn sống chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.)

RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

(Họ hàng ở ngoài quốc)

Closest Relative in the USA:

(Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ)

① a. Name: Huỳnh Phú Hùng

họ, tên

b. Relationship: Cậu vợ

(Liên hệ gia đình)

c. ADDRESS: 26A OTA'S ST - SOMERVILLE, MA. 02145 - USA.
(địa chỉ)

② a. Name: Ngô Thuý Khanh

b. Relationship: Cháu vợ

c. address: PO Box 51127 San José CA. 95151 - USA

③ a. Name: Huỳnh Chi Lê Hùng

b. Relationship: Em út

c. address: 304 AYCOCK ST. APT #1 Morgan City LA 70380 - USA

Closest Relative in Other Foreign Countries:

(Anh con thân thuộc nhất ở nước khác)

a. Name: Trần An Minh

b. Relationship: Em út cậu ruột

c. Address: Coleraine St. Fairfeld NEW 2165. Australia

④ a. Name

b. Relationship

c. Address

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

(Danh sách toàn thể gia đình (sống / chết))

		Name	Address
1	Father:	Nguyễn Văn Giai	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú Bến Tre City (chết)
2	Mother:	Bùi Thị Liên	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
3	Spouse	vợ Ngô Anh Liên	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
4	Children:		
	a.	Nguyễn Đăng Khoa	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
	b.	Nguyễn Đình Chuẩn	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
5	Brother in Law:	Hồ Văn Năm	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
6	Sister:	Nguyễn Thị Khê	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)
7	Sister:	Nguyễn Thị Bạch Huệ	Số 10 đường Trần Hưng Đạo TP Bến Tre (sống)
8	Brother:	Nguyễn Tấn Minh	Thị trấn Kiên Lương Kiên Giang (sống)
9	Em	Nguyễn Tấn Phát	Số 33 Tô 8 Khu vực 3 phường Hùng Phú TP Bến Tre (sống)

6. Person FOR Leaving: Special program (chương trình đặc biệt)
(lộ do ra đi)

7. Training FOR Job in VIET NAM: Đào tạo việc có yêu cầu kỹ thuật không quân, dân số 42-115
(nghệ nghiệp huấn luyện tại Việt Nam)

F. Service WITH G.VN or RVNAF By You or Your spouse:

(Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam)

1. Name of person serving: Nguyễn Thanh Sơn
(họ tên người tham gia)

không hoàn thiện ở quốc ngoài, nên không đủ điều kiện học tập, lúc bấy giờ còn
một vài khóa học quốc nội đào tạo bay Helicopter (thực tiễn) và T.H.T. tại các
căn cứ trong nước. Tôi có quan hệ gia đình của vợ Đại Tá Chuồng (giáo sư
Sở hành chính tại chính sở 9 không quân). Ông Đoàn Ngọc Chiêu là chủ
vở Đại Tá Chuồng đã nhờ Đại tá giúp đỡ để tôi ghi tên vào danh sách
khóa 2 Điều hành viên (navigator) học tại Saigon, lúc này khóa 1 đang
học địa huấn, tôi chỉ chờ khóa 1 lên phi huấn là nhập khóa,
Xong có kế hoạch của Bộ Tư lệnh K.Q. nên tất cả sinh viên Sĩ quan
không quân chưa học chuyên môn được đưa sang học quân mĩ tại
trường Sĩ Quan Long Thành (Sĩ Quan Thủ Đức) căn cứ Thái Lan cũ nằm
trên đường Ngõ 3 Long Thành đi Vũng Tàu (đời tiền các Trường Thiết Giáp
và Lữ Hồ) vào Long Thành tôi nhập khóa 3/74 Sĩ Quan, thuộc đơn vị khóa
sinh Tiểu đoàn 3 - Đại đội 93 - Trung đội 334 - KBC 4.100. Ở đây tôi theo huấn
sức' quan đoàn 3 chỉ huy quân cảnh khóa (học 9 tháng học) tình hình không
cho phép tôi chức lễ mãn khóa, trong khi chỉ huy Trường Sĩ Quan Trung
Thống Nguyễn Vĩnh Nghi nhân nhiệm vụ mới tại quân khu 2 (sau đó có tin bị
bắt), Thủ Đại Tá Minh chỉ huy phi trường ra lệnh thiết thối khỏi trường
bộ binh Long Thành và chuyển bằng xe GMC tất cả chúng tôi về trường Sĩ
quan Thủ Đức cũ, ở đây cho đến ngày 25/4/75 xảy ra chạm súng
với mười tiên công H.C. Minh có xe T.54 gầm thấp, 2 chiếc chiếc ra vào
trường Sĩ Quan và bị phá hủy 1 chiếc, sau đó được lệnh trên ban chỉ huy
trường, chúng tôi tập hợp trước sân cở Đại Tá Minh làm lễ "bàn giao
trung, vững thiết bị" kể từ đó tôi ra công và thăng cấp Thù trình diện học tập
Quốc' khi về căn cứ, anh bạn cùng khóa là Vũ - Khắc Nghiễm có lái sang Vũng
tàu. gia đình anh đang chờ đợi đợi sang tàu ra khỏi: lần chiến' ham Mỹ (neo
ngoài khơi) chế húc' nghỉ đi tản - mai' 23 giờ nghỉ tin anh sang đi ăn
học và tốt nghiệp tôi vẫn còn tiếc vì mình không quyết định theo anh.
* Trong suốt thời gian, khi chuyển từ chuyên viên kỹ Thuật sang Sĩ quan Sĩ
quan phi hành, tôi thuộc đơn vị 5 Tháng Sĩ Quan Sĩ Quan của Sĩ Quan
không quân đóng tại sư đoàn 5 Không quân Saigon. Cho đến ngày 30/4/75

* Ngày gia đình tôi cũng bị phải có tất cả 10 nhân thân. Trong đó: anh Hồ Văn Năm là Trung tá
trưởng trung tâm điều hợp, kiêm quân đoàn trưởng phát triển nông thôn quân khu 2, xin xuất cảnh
cho vợ, con và mẹ ruột tôi - Còn lại chỉ Ng. Thị Tuyết và cháu Phạm Đăng Thủy xin xuất cảnh theo
Chương là Trung úy Đại tá quân (trung diện học tập cải tạo trên 8 năm) - như vậy thì cũng vô vàn 2 con
ở lại không công ăn việc làm, không nhà cửa, nghèo túng nhất là không nơi nương tựa, và lại
bị phân biệt đối xử nên bản thân tôi cha thiết chính phủ tôn kỹ nghiệm của gia quyết cho tôi đi đi
Được 14 năm qua tôi thiết nghiệp, ở việc làm phải nhĩ gia đình anh chỉ giúp đỡ liên tục nơi sống được.

5- WHO PAID FOR TRAINING?

(À trả cho chúng tôi hào lương)

(NOTE: PLEASE ATTACH COPIES OF DIPLOMAS OR ORDERS

IF AVAILABLE - AVAILABLE? Yes ☐ NO ☐)

(Chú ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chứng chỉ nếu có. Bằng có hay không? Có ☐ không ☐)

B- RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

(bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo)

1- NAME OF PERSON IN REEDUCATION: NGUYEN THANH SON

(Họ tên người đi học tập cải tạo)

2- TOTAL TIME IN REEDUCATION: year ☐ month ☐ days ☐

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo

năm ☐ tháng ☐ ngày ☐

3- STILL IN REEDUCATION? * Yes ☐ NO ☐

Vẫn còn học tập cải tạo? * Có ☐ không ☐

* (IF RELEASED, WE MUST HAVE A COPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE)

* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

ANY ADDITIONAL REMARKS

(Còn chú ý thêm)

① Lý lịch bản thân trong quân đội:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Sơn Sinh ngày 12-12-1951 tại Đàng Phố - Cầu Trại

Nhập ngũ ngày: 06/10/1969 Tại phi trường Tân Nước (Sở Quân & Không quân - Chi huy trưởng phòng huấn luyện Li Thái Mi Thái và Trương Văn Lê anh bộ khóa huấn)

Số quân: 71/606 HNB. Loại máu: OAB+

Thẻ căn cước số: 00.473.422 cấp tại Cần Thơ ngày: 07/11/1968.

Sau khi học quân sự đã lần lượt qua các khóa: Học ở trường Sĩ Quan Dự Bị ở Mỹ Lai

Mr Carpenter 1- Khóa 12/70 Về en yểm trợ chi số 12-199 tại Trung tâm huấn luyện Nha Trang

2- Khóa 75.C Sinh viên sĩ quan phi hành - huấn luyện tại Trại Ngã Ba Nha Trang

3- Khóa 5 Anh ngữ phi hành tại Nha Trang gần đảo 4 (thầy dạy sĩ phi hành/truyền tin)

4- Tiếp tục chuyển về trường Sĩ Quan Dự Bị quân đội gần rạp (ngay tổng X-Huân Saigon)

Đầu tiên ở ở tại khu MACVI camp Saigon rồi chuyển sang khu DAO (Mỹ)

Đầu tiên anh ngữ phi hành được check-out, nhận xong rồi được chuyển đến học tại liên danh sách chế làm thủ tục đi Mỹ học anh ngữ và lái (sau được xếp loại tốt, tại nguyên các khóa huấn luyện "cánh liền") Sau thời bình "water gate" xảy ra. Ông Richard Nixon từ chức, tiếp theo là thay và hết quân

viên - Nền xen cắt tại khóa huấn luyện - thiếu ngân sách tại trại cho các

3. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTAINED TO THIS
QUESTIONNAIRE.

- ① 2 Giấy chứng minh nhân dân. sau 75
- ② 1 giấy the căn cước trước 75
- ③ 1 giấy ra thai.
- ④ 1 Chứng chỉ từ tài sản nhất.
- ⑤ 1 Giấy chứng nhận Nhân dân từ về Khom.
- ⑥ 1 Chứng nhận kết hôn
- ⑦ 1 Giấy được làm nghĩa vụ nhân dân từ về.
- ⑧ 1 Giấy chứng nhận định nghiệp vật cụ yếu thế. chỉ số 42-133
- ⑨ 4 Bản sao khai sinh - Nguyễn Đăng Khoa + Nguyễn Thị Liên
- Nguyễn Thành Công + Nguyễn Thị Liên
- ⑩ 1 Bản sao HS Khẩu
- ⑪ 1 Bi-thuật từ KBC 1100 trước 75
- ⑫ 1 Hình chụp mặt quân phục SVSQ.

Signature

Sul

Nguyễn Thành Công.

DATE

15/8/1988

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 08270313



Tên

NGUYỄN-HỒNG-LIÊN

Ngày, nơi sinh

13-11-1955

Quê hương, Căn-thứ

Cha

NGUYỄN-THÀNH-TÔNG

Họnh-tên-Hoa

Địa chỉ 266/5A9 Nguyễn-Bưng, Th-Đức

Đ

Dài và nặng:

Chấn sáo cách 1 trên sau

không đau miệng.

Cao: 1 th 50

Nặng 10

Cần-Thơ, ngày 10-09-71

CHI-HUY TRƯỞNG CSQG TỈNH

PHAN-TRÍ-BẢO

Nghĩa tử

Nghĩa tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 5601120

Họ tên: NGUYỄN THANH-SƠN

Sinh ngày 12/12/1951

Nguyên quán: An Lạc,

Sài Gòn, Hậu Giang.

Nơi thường trú 33, Toà 8, Khóm 3,

Thành Phố C-Thơ-H-Giang



Dân tộc:kinh..... Tôn giáo:không.....



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi Cl, 5cm
trên sọ dưới mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 2 tháng 06 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Trần Văn Bông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 36011224B

Họ tên NGÔ BÍCH LIÊN

Sinh ngày 13-04-1955

Nguyên quán An Xuyên,

Cá Mau Minh Hải.

Nơi thường trú To 9, Khóm 4,

Thành Phố, C-Tho, H-Giang.

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Không ...



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi đuôi máy fải

Ngày 14 tháng 06 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



TRƯỞNG TY

Minh Thiện

Ban chỉ-huy Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Quân Đội Quân I Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số 489 / CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: Nguyễn Thanh Sơn tuổi: 24.
Sinh quán: Đông Phước - Cần Thơ.
Nơi về ngụ: 114/56 Khóm 2 - Thới Phú. CT.
Nguyên là: Sinh viên ở' quan trong
quân đội ngụy quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân huấn 4 bu tháng, kể từ ngày
đến ngày: Nay anh hoặc chị được về sum-họp
với gia đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
làm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đoàn thể Cách-Mạng địa-
phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị:
phần đầu tốt

Nhận

-Cao: 1

-Dấu v:



Ngày 9 tháng 9 năm 19

TMBan chỉ-huy.

Quân đội

Kiến 118 NCM

[Signature]

Đoàn trưởng

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế-độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.

Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.

- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIÁO-DỤC

NHA KHẢO-THÍ

Số ký danh

N 051662

Chứng-chỉ Tú-Tài phần thứ nhất

2512/NTg

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ SGA



Nhận-thực thí-sinh NGUYỄN THANH SƠN

sinh ngày 11 tháng 12 năm 1951

tại Đông Phước tỉnh Cần Thơ

đã trúng-tuyển kỳ thi **TÚ-TÀI PHẦN THỨ NHẤT**

Ban A hạng thứ

GI. Khảo ngày 01-12-1972 tại Nha Trang

với điều-kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục
phê-chuẩn.

Saigon, ngày 28 tháng 08 năm 1972

Người lập chứng-chỉ

CHÁNH-CHỦ-KHẢO

Họ và Tên Nguyễn Đức Dũng Họ và Tên

Chữ ký

[Signature]

Chữ ký



BIỆT CHÚ : Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.
Khi cần phải làm bản sao, xin họ thực của Chánh quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Cần Thơ
Quận, Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 64

Xã, Phường
Hưng Phú

CHƯƠNG TRÌNH KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGÔ - BÌNH - LIÊN

Sinh ngày 13 . 04 . 1955

Quê quán An Bình, Cần Thơ

Nơi đăng ký thường trú Số 30 T.Đ. KV 4

Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, H.G

Nghề nghiệp thợ may

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng NGUYỄN THANH SƠN

Sinh ngày 11 - 12 . 1951

Quê quán Đông Phước, Châu Thành H.G

Nơi đăng ký thường trú Số 33 T.Đ. KV 3

Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, H.G

Nghề nghiệp

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 1977

Chữ ký người vợ

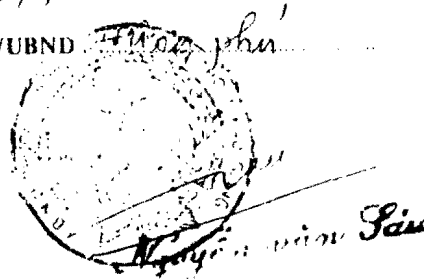
Bình Liên

Ngô Bình Liên

Chữ ký người chồng

Thanh Sơn
Nguyễn Thanh Sơn

TM/UBND



Xã, Thị trấn Phước Hưng Phú
Thị xã, Quận Cần Thơ
Thành phố, Tỉnh Hậu Giang

(BẢN SAO)

Số: 320/4788

Quyền số: 01 / HP

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Đăng Khoa		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	01 - 01 - 1978 Ngày một tháng một năm một chín bảy tám		
Nơi sinh	Phường Hùng Phú Chánh phủ Cần Thơ tỉnh Hậu Giang		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	CHA Nguyễn Chánh Sơn 11 - 12 - 1951	MẸ Ngô Bích Liên 13 - 04 - 1955	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam	
Nghề nghiệp	C.N.V	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	Số 53 TĐB KV 3 phường Hùng Phú TPCT	Số 53 TĐB KV 3 phường Hùng Phú TP Cần Thơ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Chánh Sơn sinh năm 1951 Số 53 TĐB Khu vực 3 phường Hùng Phú Chánh phủ Cần Thơ H.G CMND 66' 360.118.129		

Ngày 14 tháng 07 năm 1988

TM/UBND Lưu Văn Phú Ký tên, đóng dấu



MIỄN THU LỆ PHÍ

Đăng ký ngày 14 tháng 07 năm 1988

Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐIÊN THƯ KÝ



Nguyễn quốc Tuấn

Xã, Thị trấn phường Hiệp Phú
Thị xã, Quận Tân Thủ
Thành phố, Tỉnh Hà Nội

~~МА~~ НТЗР/З

(BẢN SAO)

Số: 339/HT 84

Quyền số: 01/HP

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thụy Chiến Tôga		Nam, nữ ☒										
Sinh ngày tháng, năm	31 - 07 - 1979 Ngày ba một tháng bảy năm một chín bảy chín												
Nơi sinh	Phường Hưng Phú - Thành phố Cần Thơ Tỉnh Hậu Giang												
Khai về cha mẹ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>CHA</th><th>MẸ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Nguyễn Chánh Sơn 11 - 12 - 1951 </td><td> Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Ngô Bích Liên 13 - 04 - 1955 </td></tr> <tr> <td> Dân tộc Việt - Nam </td><td> Dân tộc Việt - Nam </td></tr> <tr> <td> Nghề nghiệp C. N. V </td><td> Nghề nghiệp Thợ may </td></tr> <tr> <td> Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B Khu vực 3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ </td><td> Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B KV3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ </td></tr> </tbody> </table>			CHA	MẸ	Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Nguyễn Chánh Sơn 11 - 12 - 1951	Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Ngô Bích Liên 13 - 04 - 1955	Dân tộc Việt - Nam	Dân tộc Việt - Nam	Nghề nghiệp C. N. V	Nghề nghiệp Thợ may	Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B Khu vực 3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ	Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B KV3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ
CHA	MẸ												
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Nguyễn Chánh Sơn 11 - 12 - 1951	Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh) Ngô Bích Liên 13 - 04 - 1955												
Dân tộc Việt - Nam	Dân tộc Việt - Nam												
Nghề nghiệp C. N. V	Nghề nghiệp Thợ may												
Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B Khu vực 3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ	Nơi ĐKNK thường trú Số 33 Tô B KV3 phường Hưng Phú TP Cần Thơ												
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Chánh Sơn, sinh năm 1951 Số 33 Tô B Khu vực 3 phường Hưng Phú Thành phố Cần Thơ H. G. CMND số 360.118.129 Cấp tại Hậu Giang												

Ngày 14 tháng 07 năm 1988

~~THANH PH. n. Tỉnh phú~~ Ký tên, đóng dấu



Thiên quốc Tuân

Đăng ký ngày 14 tháng 07 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

BY: MIEN THU KY



ky'

Nguyên quốc Tuấn

MIỄN THU LỆ PHÍ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Cộng-Hòa Xã-Hội

Độc-Lập Tự-Do

Khả năng

10-15-20

TỐI CAO PHÁP VIỆN

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THẺ VÌ ĐÓNG CHẤM LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ.

TÒA _____

Tòa UBND Tỉnh Hòa-Gi: 02

(1) Ngày 25.7.1963

Giấy thể vì Khai sinh

cho Nguyễn-tiến-phước-Sinh

(1) \$S\tilde{\sigma}\$ 895

Một bản chánh giấy thế-vi KHAI SÁNH

cấp cho Nguồn-thủy-Ki-Sở

do Ông. Trần Văn Lợi Chánh-An (tên) 5324 Phong-Dinh

với tư cách Thẩm-Phán Hoa-Giàu, cấp ngày 2.7.1963

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Luật Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và tiếp Minh-Luật Cảnh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả quyết và biết chắc rằng:

4) Nguyễn-thành-Sơn, nam; sinh ngày 11.12.1951 tại Quận
Phước Cát, con chính thức của Nguyễn-Văn-Gai và
Bùi-thị-Liêm. /-

B.I.S. I2I7

Lê-phí 4 XII

(1) ...thang và ...
trên đây mỗi khi xin trích lục

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Thị trấn, ngày 24 tháng 8 năm 1979

TH. U. KHANG HUU SON Tinh,
12-Vi 27/12 Tinh,

90-10-1000-Di Sp-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.G.R.C. PHONGDINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG AN BINH CANTHO.
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1955.
(Année)

SỐ HIỆU 247.
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Ngô bích Liên
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	mười ba tháng tư dương lịch năm 1955
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	An binh Cantho
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Ngô thanh Tông (vắng mặt số quân 121338)
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Hạ sĩ Tiểu Đoàn D.D. số 1
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An binh Cantho
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Hoa (L.P. N°7084)
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An binh Cantho
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

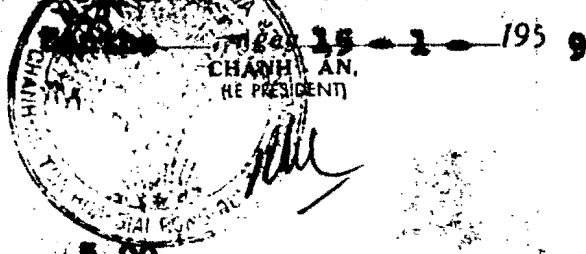
Chúng tôi, Vũ thiệu Khu
(Nous)

TUN Chánh-án Tòa H.G.R.C. Phongdinh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

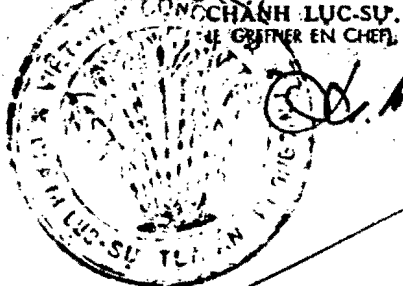
Ông Phan văn Độ
(M.)

Chánh-án Tòa án sơ tại.
(Président du Tribunal de première instance)



Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Cantho, ngày 15-1-1959



Giá tiền : 5.00

(Copie)

Biếu lai số :
(Quittance n°)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số N1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: _____ 4136

Họ và tên chủ hộ: Đào Thị Liên

Số nhà: 33 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đồn CAND: _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: _____

phó Ngày 15 tháng 5 năm 1937
Trưởng công an T. Ph. C. K.
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

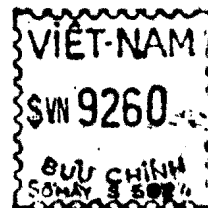
NHÂN KHẨU THUY TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bùi Thị Liên	1917	nữ	chủ hộ			28/10/76		
2	Nguyễn Văn Quý	1917	nữ	cháu	lão		28/10/76	01/05/1977	
3	Nguyễn Thị Xếp	1948	nữ	con	giáo	3600182/83	28/10/76		
4	Nguyễn Thị Xếp	1948	nữ	con	giáo		28/10/76	Nguyễn P. An Nguyễn P. 30/7/82	
5	Nguyễn Thanh Sơn	1951	nam	con	lão		28/10/76		
6	Nguyễn Văn Quý	1917	nữ	cháu	lão		28/10/76	28/10/76	
7	Nguyễn Văn Quý	1917	nữ	cháu	lão	03-3-78	28/10/76		
8	Nguyễn Văn Quý	1917	nữ	cháu	lão		28/10/76		
9	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
10	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
11	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
12	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
13	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
14	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
15	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
16	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		
17	Nguyễn Văn Quý	1917	nam	cháu	lão		28/10/76		

ADDITIONAL REMARKS.

- Xin xuất cảnh theo con
- chết vì bệnh gia
- Xin xuất cảnh theo chủ hộ cũ
- Xin xuất cảnh theo chủ hộ
- Thủy uy hai quân
- Sinh viên Sĩ quan Không quân
- AIR cadet - serial number 71/600/44
- chết 5 anh Nguyễn Văn Quý
- quân đội go vng
- Đang sống Coleraine St
- Fairfield NSW 2165
- Australia
- Trung tâm thực hành huấn luyện
- quân binh lính - Vĩnh Long
- Xin xuất cảnh theo chủ hộ cũ
- Đi di chuyển khỏi khu
- Xin xuất cảnh theo chủ hộ
- Thủy uy hai quân

Mr. HỒ VĂN NĂM
55' 10 Đường Trần Hưng Đạo
Phường An Nghiệp, T.P. Cần Thơ
(Gia đình chi' chín' Văn)



**MÃY BAY
PAR AVION**



OCT 20 1988

TO: MRS. KHUẾ - MINH - THO

PO. BOX 5435

ARLINGTON VA. 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL